PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 02 năm 2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 27/2013/TT-NHNN ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) hướng dẫn các nội dung liên quan đến giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như sau[1]*:*

---

[1] Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có căn cứ ban hành như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam được phép hoạt động ngoại hối.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Hoạt động của Ngân hàng nhà nước trên thị trường ngoại tệ Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước xây dựng phương án can thiệp trên thị trường ngoại tệ Việt Nam và giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia trong từng thời kỳ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Giao dịch hối đoái là giao dịch liên quan đến việc mua, bán, hoán đổi ngoại tệ và các loại hình giao dịch khác trên thị trường ngoại tệ Việt Nam.

2. Giao dịch hối đoái giao ngay (sau đây gọi là giao dịch giao ngay) là giao dịch hai bên thực hiện mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo tỷ giá giao ngay tại thời điểm giao dịch và thanh toán trong vòng 02 (hai) ngày làm việc tiếp theo.

3. Giao dịch hối đoái kỳ hạn (sau đây gọi là giao dịch kỳ hạn) là giao dịch hai bên cam kết mua, bán với nhau một lượng ngoại tệ theo một mức tỷ giá xác định tại thời điểm giao dịch và việc thanh toán sẽ được thực hiện vào thời điểm xác định trong tương lai.

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao dịch;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27 tháng 02 năm 2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài,"

4. Giao dịch hối đoái hoán đổi (sau đây gọi là giao dịch hoán đổi) là giao dịch bao gồm việc mua và bán cùng một lượng ngoại tệ (chỉ có hai đồng tiền được sử dụng trong giao dịch) với cùng một đối tác, trong đó một giao dịch có thời hạn thanh toán giao ngay và một giao dịch có thời hạn thanh toán xác định trong tương lai và tỷ giá của hai giao dịch được xác định đồng thời tại thời điểm xác nhận giao dịch giao ngay.

5. Quy chế giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Là các văn bản do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ban hành, trong đó hướng dẫn, quy định cụ thể về hoạt động giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước hoặc các văn bản quy định về hoạt động giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong đó có hướng dẫn giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.

6. Hướng dẫn thanh toán chuẩn: Là các chỉ dẫn thanh toán xác định cho các giao dịch hối đoái được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, trong đó xác định rõ tài khoản thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong các giao dịch hối đoái phát sinh.

Điều 4. Điều kiện thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xem xét thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.

2. Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước cấp phép hoạt động, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường ngoại tệ Việt Nam.

3.[2] Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hệ thống máy móc, thiết bị và phương tiện giao dịch hối đoái như hệ thống giao dịch Reuters Dealing, Bloomberg, điện thoại hoặc các phương tiện giao dịch khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được gọi là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận trong từng thời kỳ.

Điều 5. Đại diện giao dịch

Ngân hàng Nhà nước giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông qua trụ sở chính hoặc một đơn vị được ủy quyền đại diện cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài dựa trên nhu cầu tổng hợp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp một ngân hàng nước ngoài có hai hay nhiều chi nhánh hoạt động tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

nước chỉ giao dịch với một chi nhánh đại diện cho các chi nhánh của ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam dựa trên nhu cầu tổng hợp của các chi nhánh. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký đại diện giao dịch với Ngân hàng Nhà nước trong Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái

Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện tại Điều 4 của Thông tư này có nhu cầu tham gia giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch). Hồ sơ bao gồm:

1. Giấy đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước theo Phụ lục 1 (đính kèm).

2. Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng hoặc Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam (bản sao được chứng thực).

3. Các văn bản chứng minh tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động, kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước do Ngân hàng Nhà nước cấp (bản sao được chứng thực).

4. Quy chế giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

5. Hướng dẫn thanh toán chuẩn theo mẫu tại Phụ lục 3 (đính kèm).

6. Các văn bản chứng minh về hệ thống máy móc, thiết bị và phương tiện giao dịch hối đoái.

Điều 7. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) thông báo bằng văn bản đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc chấp thuận, bổ sung hồ sơ hoặc không chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nêu rõ lý do không chấp thuận).

Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi hoặc bổ sung, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi đến Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 8.[3] ***(được bãi bỏ)***

---

[3] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Cặp đồng tiền giao dịch

Cặp đồng tiền giao dịch trong các giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là Đôla Mỹ với Đồng Việt Nam hoặc cặp đồng tiền khác cho Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ.

Điều 10. Loại hình giao dịch

Loại hình giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là giao dịch giao ngay, giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi và các loại hình giao dịch khác do Ngân hàng Nhà nước quy định trong từng thời kỳ.

Điều 11. Kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi

Kỳ hạn của giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi do Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thỏa thuận trong phạm vi từ 03 (ba) đến 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Điều 12. Phương tiện giao dịch[4]

Phương tiện giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing, Bloomberg, điện thoại hoặc các phương tiện giao dịch khác được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trong từng thời kỳ. Trong trường hợp giao dịch hối đoái được thực hiện qua điện thoại, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có máy ghi âm đảm bảo ghi âm các giao dịch và lưu trữ để sử dụng khi cần thiết.

Điều 13. Tỷ giá

1. Tỷ giá giao dịch hối đoái giữa Đôla Mỹ và Đồng Việt Nam được xác định theo các quy định về tỷ giá và chế độ tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ.

2. Tỷ giá giao dịch hối đoái giữa các ngoại tệ chuyển đổi khác (không phải là Đôla Mỹ) với Đồng Việt Nam được xác định dựa trên tỷ giá tính chéo của tỷ giá Đôla Mỹ với Đồng Việt Nam và tỷ giá Đôla Mỹ với các ngoại tệ khác trên thị trường quốc tế tại ngày giao dịch.

Điều 14. Nguyên tắc giao dịch

1. Trong quá trình giao dịch hối đoái, các giao dịch viên phải sử dụng ngôn ngữ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Ngôn ngữ sử dụng phải rõ ràng, tránh gây ra sự hiểu nhầm giữa hai bên.

---

[4] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

2. Giao dịch hối đoái trên các phương tiện giao dịch được coi là cam kết không thay đổi trừ khi hai bên giao dịch đạt được thỏa thuận sửa đổi hoặc hủy bỏ giao dịch.

Điều 15. Thời gian giao dịch

Thời gian giao dịch hối đoái chính thức của Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giờ làm việc của Ngân hàng Nhà nước các ngày làm việc trong tuần.

Trường hợp phát sinh các giao dịch hối đoái ngoài thời gian giao dịch chính thức, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng quy trình, quy định quản lý các giao dịch đảm bảo quản lý rủi ro.

Điều 16. Quy trình giao dịch

Quy trình giao dịch đối với từng loại hình giao dịch hối đoái sẽ được Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) hướng dẫn theo mục tiêu chính sách can thiệp trong từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước, mạng Reuters hoặc các phương tiện khác.

Điều 17. Xác nhận giao dịch

Sau khi giao dịch hối đoái được hai bên thống nhất, xác nhận giao dịch phải được gửi qua SWIFT hoặc các phương tiện khác được Ngân hàng Nhà nước chấp nhận. Trường hợp xác nhận giao dịch bằng fax, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch, bản gốc do người có thẩm quyền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch).

Điều 18. Thanh toán giao dịch

1. Thanh toán cho các giao dịch hối đoái phải được thực hiện theo Hướng dẫn thanh toán chuẩn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký với Ngân hàng Nhà nước nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình thanh toán.

2. Thời hạn thanh toán:

a) Giao dịch giao ngay: Thời hạn thanh toán tối đa là 02 (hai) ngày làm việc sau ngày giao dịch;

b) Giao dịch kỳ hạn: Thời hạn thanh toán tối thiểu là 03 (ba) ngày làm việc sau ngày giao dịch và do hai bên thỏa thuận;

c) Giao dịch hoán đổi: Thời hạn thanh toán giao ngay tối đa là 02 (hai) ngày làm việc sau ngày giao dịch; thời hạn thanh toán của kỳ hạn xác định trong tương lai là thời hạn theo thỏa thuận giữa hai bên theo các quy định hiện hành;

d) Các loại hình giao dịch hối đoái khác: Thời hạn thanh toán tuân theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

đ) Trong trường hợp ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày nghỉ lễ thì ngày thanh toán được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

3. Trong trường hợp thanh toán chậm so với thỏa thuận giao dịch giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, bên thanh toán chậm sẽ chịu mức phạt như sau:

a) Nếu bằng ngoại tệ, mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất Libor 01 tuần của đồng tiền thanh toán tại ngày phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày chậm trả;

b) Nếu bằng Đồng Việt Nam, mức phạt tối đa bằng 150% lãi suất cho vay tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát sinh thanh toán chậm tính trên số tiền và số ngày chậm trả.

Chương III
CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Chế độ thông tin báo cáo

1.[5] Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) theo quy định như sau:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước và không thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) tình hình giao dịch hối đoái với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác theo Phụ lục 02 (đính kèm Thông tư này) chậm nhất vào 14 giờ các ngày làm việc trong tuần;

b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước và có thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) tình hình giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác có thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing theo quy trình hướng dẫn báo cáo giao dịch hối đoái qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

Kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch hối đoái giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thuê bao sử dụng phương tiện giao dịch qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing với nhau, các bên tham gia giao dịch phải báo cáo giao dịch được thực hiện trên hệ thống giao dịch Reuters Dealing trong vòng 15 phút. Trong trường hợp các bên không thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch Reuters Dealing, việc báo cáo giao dịch phải được các bên thực hiện trên hệ thống giao dịch Reuters Dealing trong vòng 45 phút.

---

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trước thời điểm có hiệu lực đối với các thay đổi bao gồm: thay đổi đại diện giao dịch, thay đổi tên giao dịch, địa điểm đặt trụ sở chính hoặc địa điểm đặt trụ sở giao dịch, mã giao dịch trên các phương tiện giao dịch, hướng dẫn thanh toán chuẩn, danh sách những người có thẩm quyền ký đại diện cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với các văn bản liên quan đến giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước, danh sách giao dịch viên và các thay đổi liên quan khác.

3. Trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản:

a) Tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước bị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản của tổ chức tín dụng;

b) Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền của nước nơi ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính quyết định về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép, đình chỉ hoạt động.

4.[6] Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được miễn trách nhiệm tuân thủ thời gian thực hiện báo cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 19 Thông tư này trong thời gian xảy ra các sự cố bất khả kháng như sau:

a) Lỗi kết nối đường truyền từ hệ thống máy chủ chứa dữ liệu báo cáo của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đến Ngân hàng Nhà nước có nguyên nhân bắt nguồn từ nhà cung cấp dịch vụ đường truyền;

b) Hệ thống giao dịch Reuters Dealing gặp sự cố kỹ thuật có nguyên nhân bắt nguồn từ nhà cung cấp dịch vụ Reuters Dealing;

c) Các trường hợp mất điện bắt nguồn từ nguyên nhân khách quan hoặc nhà cung cấp điện;

d) Hệ thống máy chủ báo cáo của Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố kỹ thuật;

đ) Các trường hợp khác bắt nguồn từ các nguyên nhân khách quan.

Ngay sau khi sự cố được khắc phục, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm thực hiện báo cáo các giao dịch đã hoàn tất nhưng chưa

---

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

được báo cáo tới Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trong thời gian khắc phục sự cố. Các bước thực hiện báo cáo các giao dịch này tuân theo quy trình hướng dẫn báo cáo giao dịch hối đoái qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

Điều 20. Tạm ngừng giao dịch, hủy quan hệ giao dịch[7]

1. Tạm ngừng giao dịch hối đoái từ 01 đến 03 tháng trong các trường hợp sau:

a) Gửi báo cáo không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung theo quy định 03 (ba) lần;

b) Không gửi báo cáo 03 (ba) lần;

c) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 19 Thông tư này;

d) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động ngoại hối.

2. Tạm ngừng giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong thời gian các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị đặt trong tình trạng:

a) Kiểm soát đặc biệt;

b) Thu hẹp hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch ngoại hối theo kết luận, thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

3. Hủy quan hệ giao dịch hối đoái với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đáp ứng các điều kiện để thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 4 Thông tư này;

c) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có những vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo kết luận, thông báo của Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

4. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được thiết lập lại quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị hủy quan hệ giao dịch hối đoái. Hồ sơ, thủ tục thiết lập lại quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư này.

---

[7] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC ĐƠN VỊ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 21. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm về:

a) Tính xác thực đối với thẩm quyền của các cán bộ liên quan trong các giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước;

b) Tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, và chấp hành đúng thời gian yêu cầu đối với các văn bản, hồ sơ gửi đến Ngân hàng Nhà nước. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm trước Ngân hàng Nhà nước về những thông tin không được cập nhật tại Điều 19 Thông tư này.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định hiện hành về hoạt động trong lĩnh vực ngoại hối và phải bảo đảm:

a) Có đội ngũ cán bộ thông thạo nghiệp vụ giao dịch hối đoái;

b) Có quy trình, hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ, đảm bảo quản lý các hoạt động giao dịch hối đoái;

c) Chấp hành quy định về trạng thái ngoại hối và các quy định về đảm bảo an toàn khác trong hoạt động kinh doanh ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 22. Sở Giao dịch

1. Nhận hồ sơ đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; xem xét và trả lời tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc chấp thuận hay không chấp thuận việc thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái.

2. Công bố tỷ giá tham khảo và chào tỷ giá mua, bán trong các giao dịch hối đoái đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định về tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

3. Hướng dẫn quy trình và thực hiện giao dịch đối với các loại hình giao dịch hối đoái.

4.[8] Trình Thống đốc ban hành các văn bản sau:

---

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013.

a) Quy chế quản lý, khai thác sử dụng Hệ thống thu thập, chiết xuất thông tin giao dịch ngoại hối trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng;

b) Quy trình hướng dẫn báo cáo giao dịch hối đoái qua hệ thống giao dịch Reuters Dealing.

5. Theo dõi và thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 20 Thông tư này.

6. Thông báo và cập nhật cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng về danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái.

Điều 23. Vụ Quản lý ngoại hối

1. Phối hợp với Sở Giao dịch, xây dựng và thực hiện phương án can thiệp của Ngân hàng Nhà nước trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.

2. Xác nhận trạng thái ngoại hối của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước gửi Sở Giao dịch trước 15 giờ 30 ngày phát sinh nhu cầu giao dịch hối đoái theo các phương án can thiệp thị trường.

3. Thông báo cho Sở Giao dịch nước tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng và chính sách tỷ giá, phương án can thiệp của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

4. Phối hợp với Sở Giao dịch trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao dịch hối đoái của Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 24. Vụ Chính sách tiền tệ

Vụ Chính sách tiền tệ phối hợp với Sở Giao dịch hướng dẫn thực hiện giao dịch hoán đổi và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái khác phát sinh.

Điều 25. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thông báo kịp thời cho Sở Giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Phát hiện và xử lý các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vi phạm các quy định tại Thông tư này và các vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng liên quan đến hoạt động ngoại hối.

2. Ngân hàng Nhà nước quyết định đặt tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.

3. Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép đã cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật các tổ chức tín dụng, Giấy xác nhận đủ điều kiện cung ứng dịch vụ ngoại hối, Giấy xác nhận đăng ký hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối hoặc các văn bản khác liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối do Ngân hàng

Nhà nước cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.

4. Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể, phá sản đối với các tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[9]

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 4 năm 2012, thay thế các quy định liên quan đến giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Thị trường ngoại tệ liên ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định 101/1999/QĐ-NHNN13 ngày 26/3/1999.

Điều 27. Quy định chuyển tiếp

Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước công nhận là thành viên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước theo các quy định tại Thông tư này, không phải làm thủ tục đăng ký lại với Ngân hàng Nhà nước, tuy nhiên phải cập nhật hồ sơ theo các quy định tại Điều 6 Thông tư này trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

---

[9] Điều 3 của Thông tư số 27/2013/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-NHNN ngày 27/02/2012 về hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2013 quy định như sau:

*"**Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2013.

2. Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này."

Phụ lục 1

Tên Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm ....

GIẤY ĐĂNG KÝ THIẾT LẬP QUAN HỆ GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Sở Giao dịch NHNN)

Tên Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:

Trụ sở chính (hoặc Đại diện giao dịch được ủy quyền):
Địa chỉ:
Điện thoại:
Fax:
Code giao dịch (nếu có):

Tài khoản bằng ngoại tệ	Mở tại Ngân hàng: Số tài khoản: Code SWIFT:
Tài khoản bằng Đồng Việt Nam:	Mở tại ngân hàng: Số tài khoản: Code Citad:

Giấy phép hoạt động ngoại hối số..... ngày
Giấy phép mở tài khoản ở nước ngoài số..... ngày

Căn cứ Thông tư số..../2012/TT-NHNN ngày..... của Ngân hàng Nhà nước về việc hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, (Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) xin đăng ký thiết lập quan hệ giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Tên TCTD) đăng ký danh sách những người có thẩm quyền trong giao dịch hối đoái với Ngân hàng Nhà nước như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký
I. Cán bộ giao dịch thị trường		
1. ...		
2. ...		
...		
II. Cán bộ có thẩm quyền ký xác nhận giao dịch		
1. ...		
2. ...		
...		

(Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)... cam kết chấp hành đúng các quy định trong Thông tư số...../2012/TT-NHNN ngày..... của Ngân hàng Nhà nước về việc hướng dẫn giao dịch hối đoái giữa Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

CHỦ TỊCH HĐQT/HĐTV/
TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(Hoặc người được ủy quyền)

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2

TÊN TCTD, CN NHNN
Số điện thoại:

Ngày tháng năm

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI VỚI CÁC TCTD

Kính gửi: **Sở Giao dịch - Ngân hàng Nhà nước**
Fax: 04 38243686

I. Tỷ giá USD/VNĐ (ngày báo cáo):

Tỷ giá mua - bán ngày / / của TCTD niêm yết ở mức:

II. Doanh số ngoại tệ giao dịch của TCTD ngày / / (ngày hôm trước):

1. Giao dịch USD/VND

Giao dịch	DOANH SỐ MUA				DOANH SỐ BÁN			
	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày
I. Giao dịch giao ngay								
II. Giao dịch kỳ hạn								
III. Giao dịch hoán đổi								
Tổng lượng giao dịch								

2. Giao dịch ngoại tệ khác

Giao dịch	DOANH SỐ MUA				DOANH SỐ BÁN			
	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày
I. Giao dịch giao ngay								
II. Giao dịch kỳ hạn								
III. Giao dịch hoán đổi								
Tổng lượng giao dịch (đối với từng cặp ngoại tệ)								

III. Doanh số ngoại tệ giao dịch của TCTD ngày / / (ngày báo cáo):

1. Giao dịch USD/VND

Giao dịch	DOANH SỐ MUA				DOANH SỐ BÁN			
	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày
I. Giao dịch giao ngay								
II. Giao dịch kỳ hạn								
III. Giao dịch hoán đổi								
Tổng lượng giao dịch								

2. Giao dịch ngoại tệ khác

Giao dịch	DOANH SỐ MUA				DOANH SỐ BÁN			
	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày
I. Giao dịch giao ngay								
II. Giao dịch kỳ hạn								

Giao dịch	DOANH SỐ MUA				DOANH SỐ BÁN			
	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày	Số lượng	Tỷ giá	Đối tác	Số ngày
III. Giao dịch hoán đổi								
Tổng lượng giao dịch (đối với từng cặp ngoại tệ)								

Người lập biểu | **Kiểm soát** (Ký, ghi rõ họ tên) | **Xác nhận của người có thẩm quyền** (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

** Ghi chú:* *- Chỉ thống kê giao dịch một lần theo cặp đồng tiền, ví dụ: Mua USD/VND chỉ thống kê vào bên doanh số mua với số lượng nguyên tệ USD, không thống kê vào bên bán VND*
- Đối với giao dịch ngoại tệ khác tổng lượng ngoại tệ thống kê theo từng cặp ngoại tệ
- Số liệu về giao dịch trong ngày báo cáo được tính đến trước 14h00
- Số liệu về giao dịch của ngày hôm trước đề nghị ghi chú rõ giao dịch nào phát sinh trước 14h00 của ngày hôm trước.

Phụ lục 3

Tên Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

....., ngày... tháng... năm...

HƯỚNG DẪN THANH TOÁN CHUẨN CHO CÁC GIAO DỊCH HỐI ĐOÁI VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Loại đồng tiền	**Hướng dẫn thanh toán**	**Liên hệ** *(tên thanh toán viên và điện thoại liên hệ)*
VND	Tại Ngân hàng: Số tài khoản Code Citad	
USD	Tại Ngân hàng: Số tài khoản: Code SWIFT:	
EUR	Tại Ngân hàng: Số tài khoản: Code SWIFT:	
……		
Ghi chú: Khi có thay đổi nội dung hướng dẫn thanh toán, tổ chức tín dụng phải gửi lại hướng dẫn thanh toán mới theo mẫu này tới NHNN (SGD)		

CHỦ TỊCH HĐQT/HĐTV/
TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)
(Hoặc người được ủy quyền)

(Ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Số: 08/VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2013
KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đặng Thanh Bình

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng